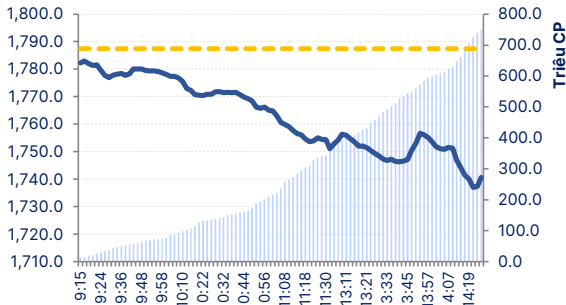


Phiên giao dịch ngày:

20/7/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,743.51	284.41
% Thay đổi Index	↓ -2.46%	↓ -2.50%
KLGD (CP)	864,186,851	80,476,515
GTGD (tỷ đồng)	19,625.06	1,307.81
% Thay đổi GTGD	68.27%	101.26%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

MMWG 205.07 tỷ	VIC 73.88 tỷ	MBB -42.67 tỷ	VRE -28.10...
	STB -69.20 tỷ	VND 37.55 tỷ	TCB -23.60 tỷ
	VPB -64.30 tỷ	HPG -34.15 tỷ	CTG 22.76 tỷ
VCB -148.72 tỷ		HDB 32.09 tỷ	BMP 20.55 tỷ
	VNM 51.30 tỷ	MSN 29.34 tỷ	HHV 16.97 tỷ
		VJC -16.61 tỷ	

GT Bán: -1507.24

1461.30 : GT Mua

Biến động nhóm ngành

Tiện ích Cộng đồng	-2.67%
Tài chính	-1.40%
Nguyên vật liệu	-4.89%
Ngân hàng	-3.23%
Hàng Tiêu dùng	-1.97%
Dược phẩm và Y tế	-1.30%
Dịch vụ Tiêu dùng	-2.36%
Dầu khí	-1.66%
Công nghiệp	-3.49%
Công nghệ Thông tin	-0.17%

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 03 tuần liên tiếp giảm điểm với áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong tuần trước. Thị trường tiếp tục có diễn biến tiêu cực trong phiên hôm nay với áp lực bán gia tăng mạnh hơn. VNINDEX tạo khoảng trống giảm giá từ đầu phiên với thanh khoản ở mức thấp, lực cầu suy yếu. Áp lực bán sau đó gia tăng mạnh khi VNINDEX không giữ được vùng hỗ trợ tâm lý quan trọng với khối lượng bán gia tăng khá đột biến. Kết phiên VNINDEX giảm mạnh 43,94 điểm (-2,46%) về mức 1.743,51 điểm, dưới vùng giá trung bình 200 phiên. VN30 giảm -44,33 điểm (-2,29%) về mức 1.887,32 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE tiêu cực, áp lực bán áp đảo với 263 mã giảm giá (33 mã giảm sàn). Áp lực bán mạnh ở nhóm tài chính, bất động sản, năng lượng, viễn thông, xây dựng, ngân hàng, khu công nghiệp, bán lẻ... với thanh khoản gia tăng. Trong khi chỉ có 44 mã tăng giá và 26 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng mạnh, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 105,9% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán mạnh ở nhiều mã, áp lực giải chấp, hạ tỉ lệ dư nợ gia tăng. Khối ngoại giảm áp lực bán ròng với giá trị -45,9 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 kết phiên ở mức 1.893,0 điểm, giảm -1,92% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 5,68 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G9000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch trái chiều từ -3,62 điểm đến +6,39 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng mạnh 65,1% so với phiên trước. Các trader tăng mạnh các vị thế đầu cơ trong phiên khi VN30 biến động mạnh. Nghiên về VN30 phục hồi nhẹ sau giảm mạnh. Ưu tiên xem xét phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411G8000 suy giảm, vùng kháng cự quanh 1.930 điểm, hỗ trợ 1.880 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G8000 là 28.976, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tiếp tục suy yếu, giảm mạnh khi không giữ được các vùng hỗ trợ quan trọng như giá trung bình 200 phiên, hỗ trợ tâm lý 1.750 điểm. Ngắn hạn sau phiên giảm mạnh VNINDEX sẽ phục hồi kiểm tra lại kháng cự ngắn hạn 1.750 điểm -1.770 điểm. Trong trường hợp kém tích cực khi áp lực bán giải chấp tiếp tục gia tăng, VNINDEX có thể tiếp tục giảm về vùng 1.670 điểm - 1.700 điểm tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 4/2026 và sẽ phục hồi trở lại vùng giá quanh 1.750 điểm.

Trong các báo cáo trước, chúng tôi đã lưu ý về áp lực bán hạ tỉ lệ dư nợ ký quỹ sẽ gia tăng mạnh trong bối cảnh thông tin dư nợ ký quỹ cuối quý II/2026 của các công ty chứng khoán vẫn tăng mạnh so với quý I/2026 và khi tâm lý ngắn hạn nhà đầu tư trở nên bi quan hơn. Với diễn biến hiện nay, áp lực bán đã gia tăng mạnh hơn, nhất là đối với nhiều cổ phiếu trong VN30. Hiện tại chỉ số VN30 (không tính đến nhóm VinGroup) đã điều chỉnh về vùng giá thấp nhất tháng 3/2026 cũng như tháng 12/2025. Do đó chúng tôi kỳ vọng sau áp lực bán mạnh, thị trường sẽ phục hồi trở lại trong những phiên đến. Tuy nhiên, thị trường ngắn hạn hầu hết các nhóm ngành đều tích lũy, suy giảm. Rất ít cơ hội đầu tư tăng trưởng tốt, nhà đầu tư nên chờ chất lượng thị trường cải thiện tốt hơn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	21.10	24.0	27-28	23.0	4.6	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	72	26
PVD	19.30	19.0	23-24	18.5	15.1	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	69	58
DPM	22.95	23.0	27-28	22.0	12.3	36.5%	96.1%	Theo dõi GD	63	27

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Dieu Chinh	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		169.2	258.0	292.3	198.1	275.6	154.1	270.9	286.0
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	DVP	TRC	PSI	VGI	PVD	TET	PHR
		VHM	GMD	DRI	HCM	VTK	POW	PTG	DTD

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Dieu Chinh	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		400.0	261.7	271.3	267.5	267.3	201.5	281.5	159.0
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PSD	TVN	SEA	VLB	ABB	NFC	AST
		PVI	PET	POM	MPC	BMP	MSB	DHB	SAS

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	0
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	4
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		284.5	270.2	278.4	242.8	225.9	269.9	238.3	0
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	36	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	DDN					
		TTA	SBT	DBM					

TIN NỔI BẬT

Tại Hội nghị Thường trực Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp về tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực và thúc đẩy tăng trưởng, Chủ tịch HĐQT Vietcombank Nguyễn Thanh Tùng nêu 5 nhóm khó khăn mà ngân hàng thương mại đang phải đối mặt khi nhu cầu vốn của nền kinh tế tăng cao.

Chủ tịch Vietcombank nêu 5 khó khăn khi nhu cầu vốn tăng cao

Điểm nghẽn lớn nhất nằm ở khả năng huy động nguồn tiền tương ứng với mục tiêu tăng trưởng tín dụng. Theo tính toán của nhóm kinh tế vĩ mô Vietcombank, để GDP tăng 10%, tổng vốn đầu tư của nền kinh tế cần tương đương khoảng 40% GDP. Trong khi đó, tỷ lệ tiết kiệm bình quân trong nước mới đạt khoảng 36,5% GDP; nếu loại trừ khu vực kinh tế phi chính thức, mức thiếu hụt còn lớn hơn. Từ chênh lệch này, ông Nguyễn Thanh Tùng nhận định nguồn tích lũy trong nước khó đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn, nhất là khi nhiều dự án quy mô lớn được triển khai. Nền kinh tế vì thế cần tìm thêm nguồn tiền từ bên ngoài thay vì tiếp tục đặt phần lớn sức ép lên hệ thống ngân hàng.

Tuần 13-17/07: NHNN tiếp tục hút ròng gần 21.300 tỷ

Trong tuần thứ 3 của tháng 7 (13-17/07), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục rút ròng 21.260 tỷ đồng. NHNN bơm mới 8.090 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-56 ngày và lãi suất 45%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 29.350 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành rút ròng 21.260 tỷ đồng trong tuần, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống còn khoảng 115.966 tỷ đồng.

Cập nhật đến ngày 16/07, lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm còn 4,11%/năm; kỳ hạn 1 tuần giảm còn 4,69%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 5,59%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 7,27%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 8,0%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 8,7%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 9,26%/năm. USD-Index biến động hình chữ V. Kết phiên 17/07, USD-Index (DXY) ghi nhận mức 100,56 điểm, giảm nhẹ so với mức cuối tuần trước là 101,67 điểm.

Bộ trưởng Năng lượng Mỹ Chris Wright ngày 19/7 đã tìm cách trấn an những lo ngại rằng các cuộc giao tranh tái diễn giữa Mỹ và Iran sẽ một lần nữa khiến eo biển Hormuz bị đóng cửa và đẩy giá năng lượng tăng vọt.

Mỹ trấn an thị trường dầu mỏ khi căng thẳng với Iran gia tăng

Phát biểu trong chương trình "This Week" của đài ABC News, ông Wright cho biết mức trung bình trong 7 ngày gần đây cho thấy gần 7 triệu thùng dầu mỗi ngày được vận chuyển qua tuyến đường biển này và có thêm gần 7 triệu thùng mỗi ngày được vận chuyển qua các đường ống tránh eo biển. Theo ông, con số gần 14 triệu thùng dầu này tương đương 2/3 lượng vận chuyển trước xung đột, tăng mạnh so với thời điểm tháng Ba. Theo ông, hiện điều Mỹ đang làm là đảm bảo dầu mỏ, khí đốt và các sản phẩm khác có thể lưu thông qua Eo biển Hormuz, dù có hay không có sự hợp tác của Iran.

Viện Năng lượng vừa công bố Đánh giá Thống kê năng lượng thế giới 2026, cho thấy quá trình chuyển đổi năng lượng toàn cầu vẫn tiếp tục diễn ra với sự tăng trưởng mạnh của điện năng và năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, nhiên liệu hóa thạch vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu năng lượng thế giới do nhu cầu tiêu thụ năng lượng tiếp tục gia tăng.

Nhu cầu năng lượng tăng khiến nhiên liệu hóa thạch vẫn chiếm ưu thế toàn cầu

Theo báo cáo, điện năng ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn trong hệ thống năng lượng toàn cầu. Trong giai đoạn 2020-2025, tỷ trọng điện trong tổng nguồn cung năng lượng tăng từ 17,1% lên 19,3%. Tổng tỷ trọng các nguồn năng lượng phát thải carbon thấp, bao gồm năng lượng tái tạo, thủy điện và điện hạt nhân, tăng từ 12,5% lên 13,7%. Tuy nhiên, báo cáo cho thấy nhiên liệu hóa thạch vẫn chiếm 86,3% tổng nguồn cung năng lượng toàn cầu trong năm 2025, chỉ giảm nhẹ so với mức 87,5% của năm 2020. Cụ thể, dầu mỏ chiếm 33,5%, khí tự nhiên 25,1% và than đá 27,7%.

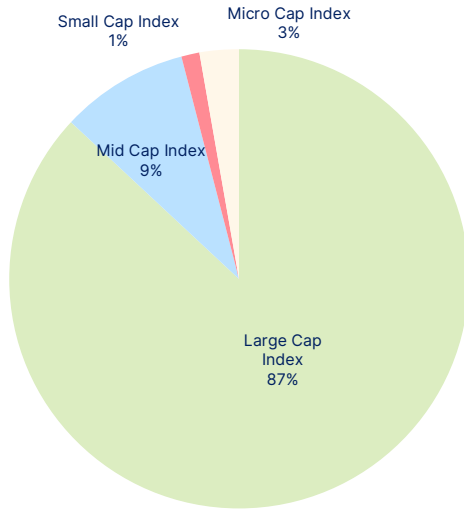
Theo dữ liệu tổng hợp từ HNX, giá trị trái phiếu riêng lẻ phát hành trong tháng 6/2026 đạt hơn 117 ngàn tỷ đồng, cao nhất kể từ tháng 6/2025. Quy mô tăng 133% so với tháng trước, thấp hơn gần 7% so với mức hơn 125 ngàn tỷ đồng của tháng 6 năm 2025.

Phát hành trái phiếu riêng lẻ cao nhất một năm

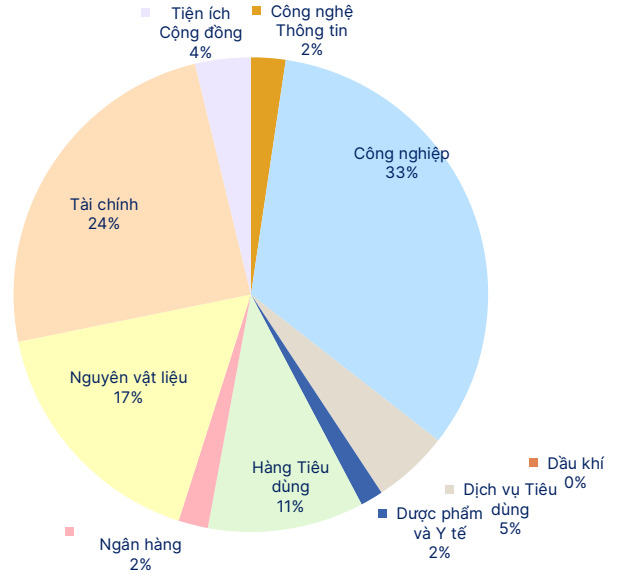
Dòng vốn vẫn tập trung vào ngân hàng và bất động sản. Ngân hàng chiếm 47% toàn thị trường, còn những thương vụ lớn nhất thuộc về Vinhomes (VHM), Hưng Phát Invest Hà Nội cùng 2 doanh nghiệp có quan hệ hợp tác với hệ sinh thái Masterise Group. Các ngân hàng huy động hơn 55 ngàn tỷ đồng trong tháng 6. Trái phiếu kỳ hạn 2-3 năm phổ biến ở từ 8-8,8%/năm, còn nhóm 7-10 năm dao động 7,9-9,0%/năm. Ở bất động sản, Vinhomes (HOSE: VHM) phát hành lớn nhất tháng 6 khi huy động 21 ngàn tỷ đồng qua 5 lô trái phiếu. Riêng lô VHM12611 có giá trị 15 ngàn tỷ đồng, kỳ hạn 2 năm và lãi suất ban đầu 12%/năm. Các lô còn lại trả lãi 12,5%/năm, kỳ hạn từ 3 năm đến 38 tháng.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,707,681	7.4%	1,468	149.9	11.2
VHM	577,091	17.8%	10,200	13.8	2.3
VCB	488,807	16.1%	4,301	13.6	2.1
BID	282,467	17.8%	4,393	8.8	1.5
CTG	248,542	21.7%	4,906	6.5	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	82,453,941	18.1%	2,581	4.9	0.8
HPG	53,944,398	12.6%	1,830	11.9	1.3
VIX	52,281,720	25.6%	2,948	4.7	1.0
SSI	36,554,743	13.8%	2,152	11.3	1.5
NVL	26,088,380	3.3%	814	15.5	0.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
ABS	↑ 6.9%	-78.0%	(6,430)	-	0.6
VID	↑ 6.7%	0.1%	11	406.4	0.3
TNI	↑ 6.4%	8.0%	833	7.5	0.6
DAT	↑ 6.4%	7.7%	1,038	7.7	0.6
OPC	↑ 6.3%	12.5%	1,546	12.9	1.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	↓ -7.0%	5.5%	1,130	22.1	0.7
PTL	↓ -7.0%	2.4%	121	16.6	0.4
ACC	↓ -7.0%	3.8%	496	15.1	0.6
DXG	↓ -7.0%	1.3%	199	61.2	0.7
BCM	↓ -6.9%	15.9%	3,383	13.0	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	2,724,444	22.9%	4,774	16.1	3.4
VND	2,202,467	10.6%	1,435	12.4	1.3
NVL	1,887,720	3.3%	814	15.5	0.5
HHV	1,689,696	5.0%	1,099	9.4	0.4
HDB	1,199,139	23.2%	3,545	7.7	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	(2,607,709)	16.1%	4,301	13.6	2.1
VPB	(2,550,922)	16.6%	3,758	6.9	1.1
VIX	(2,125,004)	25.6%	2,948	4.7	1.0
MBB	(1,840,027)	20.1%	3,442	6.9	1.3
TPB	(1,796,950)	17.1%	2,652	5.7	0.9

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiển

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn